TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HUẾ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 50/2026/HSST
Ngày: 02-6-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Anh Nga.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Lâm và ông Hồ Sỹ Định.
- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Hiệp, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Huế.
***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Huế tham gia phiên tòa*:** Ông Hoàng Trọng Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Huế mở phiên toà xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2026/HSST, ngày 29/4/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2026/HSST-QĐ ngày 18/5/2026, đối với bị cáo:

Trần Thiện N, giới tính: Nam; tên gọi khác: không; sinh ngày 10/9/1999 tại thành phố H, số căn cước công dân: 046099000848, cấp ngày 26/12/2024; nơi cư trú: Thôn T, xã P, thành phố H; Nghề nghiệp: Sửa xe ôtô; trình độ học vấn: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quốc V, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1969; vợ: Không có; có 01 người con, sinh năm 2017; tiền án: Không;

Tiền sự: Có 01 tiền sự. Ngày 12/3/2025, bị Công an xã L, thành phố H (cũ) xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền do đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 27/QĐ-XPVPHC; nộp phạt ngày 18/3/2025.

Nhân thân: Ngày 13/5/2020, bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng (cũ) xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 24/2020/HSST; bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/8/2020.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 13/02/2026 đến nay, có mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Huỳnh Văn T, sinh năm 1993. Địa chỉ: Xã V, thành phố H. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Đăng T1, sinh năm 2002. Địa chỉ: Thôn H, xã V, thành phố H. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Ngọc X (S), sinh năm 1995. Địa chỉ: Xã V, thành phố H. Vắng mặt.

+ Chị Lê Thị Phước K, sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn F, xã P, thành phố H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thiện N là người đang bị áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng theo Quyết định số 658/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã P, thành phố H; thời gian cai nghiện kể từ ngày 24/9/2025 đến ngày 24/9/2026. Ngày 17/12/2025, do có nhu cầu sử dụng chất ma túy nên Trần Thiện N liên hệ với người thanh niên không quen biết có tên gọi là "Si" (không xác định được tên tuổi, địa chỉ) đặt mua 500.000 đồng ma túy dạng "đá". Người thanh niên chỉ dẫn N đến khu vực nghĩa địa thuộc thôn H, xã V, thành phố H nhận 01 gói ma túy "đá" đã để sẵn trong bụi cây ven đường và để lại số tiền 500.000 đồng rồi đi về nhà.

Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, tại nhà của mình, Trần Thiện N dùng chai nhựa chứa nước lọc, cắm 01 ống nhựa và 01 cóng thủy tinh vào nắp chai và đổ toàn bộ số ma túy vừa mua được vào cóng thủy tinh rồi dùng bật lửa đốt nóng cóng thủy tinh, sau đó N dùng miệng hút vào ống nhựa để đưa chất ma túy vào cơ thể mình.

Ngày 21/12/2025, Công an xã P gọi Trần Thiện N đến trụ sở làm việc để test (kiểm tra) nhanh chất ma túy trong cơ thể, kết quả kiểm tra xác định cơ thể Nhân dương tính với chất ma túy dạng "đá".

Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành thu giữ mẫu máu, nước tiểu của Trần Thiện N để tiến hành giám định.

Tại bản Kết luận giám định hóa pháp số 3329/PY-XNĐH ngày 29/12/2025 của V1 kết luận: Tìm thấy các chất ma túy Amphetamine và Methamphetamine trong mẫu máu, nước tiểu thu giữ của Trần Thiện N.

Về vật chứng của vụ án: 01 chiếc điện thoại đi động hiệu Oppo F11 màu xanh tím;

Sau khi sử dụng ma túy, Trần Thiện N vứt bỏ các dụng cụ sử dụng chất ma túy, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKSHUE-HS ngày 24/4/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Huế truy tố bị cáo Trần Thiện N về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy".

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Thiện Nhân T2 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù. Về xử lý vật chứng: Đề nghị sung ngân sách nhà nước điện thoại di động thu giữ của bị cáo.

Ý kiến và lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo Trần Thiện N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Huế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên toà, bị cáo Trần Thiện N đã khai nhận toàn bộ hành vi sử dụng trái phép chất ma túy như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận:

Trần Thiện N đang chấp hành biện pháp cai nghiện chất ma túy tại gia đình, cộng đồng theo Quyết định số 658/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã P, thành phố H. Thời gian cai nghiện kể từ ngày 24/9/2025 đến ngày 24/9/2026. Trong thời gian đang chấp hành Quyết định cai nghiện tại gia đình, cộng đồng, ngày 17/12/2025, tại xã P, thành Phố H, Trần Thiện N tiếp tục có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tại bản Kết luận giám định hóa pháp số 3329/PY-XNĐH ngày 29/12/2025 của V1 kết luận: Tìm thấy các chất ma túy Amphetamine và Methamphetamine trong mẫu máu, nước tiểu thu giữ của Trần Thiện N. Do đó, hành vi của Trần Thiện N đã phạm vào tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự.

Điều 256a Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào sử dụng trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 03 năm:

a) Đang trong thời hạn cai nghiện ma túy … theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy…"

Do vậy, cáo trạng số 10/CT-VKSHUE-HS ngày 24/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Huế truy tố bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên là có căn cứ pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Bị cáo Trần Thiện N là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được việc sử dụng trái phép chất ma tuý khi đang trong thời đang chấp hành biện pháp cai nghiện chất ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do không vượt qua được cám dỗ vẫn cố tình thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm

khác. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết góp phần tăng cường tính răn đe, bảo đảm hiệu lực của các biện pháp quản lý, cai nghiện ma túy đang được áp dụng.

[4] Về nhân thân tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền sự về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma tuý" theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 18/3/2025 của Công an xã L, thành phố H (cũ). Bị cáo đã từng bị xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 24/2020/HSST ngày 13/5/2020 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng (cũ).

Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về căn cứ quyết định hình phạt: Căn cứ vào tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung với mức án như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[6] Về vấn đề khác:

Quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người bán trái phép chất ma túy cho bị cáo. Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra xác minh làm rõ để xử lý.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động hiệu hiệu Oppo F11 thu giữ của bị cáo là phương tiện dùng vào việc mua ma túy để sử dụng nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Thiện N phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 256a, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thiện N 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 13/02/2026).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên xử:

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo F11 màu xanh tím, đã qua sử dụng.

(Vật chứng nêu trên đang do Chi cục Thi hành án dân sự khu vực 4 - Huế quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/5/2026 giữa Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Huế và Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an thành phố H).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử buộc bị cáo Trần Thiện N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- TAND thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Phòng PC 06 Công an thành phố Huế;
- Cơ quan CSĐT thành phố Huế;
- Phân trại tạm giam Phú Lộc;
- THADS thành phố Huế;
- VKSND khu vực 4 - Huế;
- Phòng THADS khu vực 4 - Huế;
- Công an xã Phú Lộc;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Anh Nga

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN– CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thế Lâm **Hồ Sỹ Định** **Đoàn Anh Nga**